

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM

Số: 2389/UBND-VX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hàm Thuận Nam, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Kính gửi:
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Y tế tỉnh.

BẢNG ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH THEO NGHỊ QUYẾT 128/NQ-CP

(Cập nhật ngày 11/9/2023)

Stt	Huyện	Đánh giá cấp độ dịch cấp xã					Đánh giá chỉ số 3b của huyện				Khả năng đáp ứng (3-Cao, 2-Trung bình, 1-Thấp)
		Tổng số xã	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Tổng số giường bệnh dành cho người bệnh Covid-19	Số giường bệnh đã sử dụng cho người bệnh Covid-19	Toàn bộ dân số trên địa bàn cấp huyện	Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh Covid-19 còn trống	
1	Hàm Thuận Nam	13	13	0	0	0	70	2	125200	54.3	Cao

Số liệu chi tiết đánh giá của từng xã, phường, thị trấn

Stt	Xã/ phường/ thị trấn	Tổng dân số trên địa bàn xã	Phần nhập số liệu			Phần tính tỷ lệ						Bước 1: Xác định mức độ dịch (1-Mức độ 1, 2-Mức độ 2, 3-Mức độ 3, 4-Mức độ 4)				Bước 2: Khả năng đáp ứng (3-Cao, 2-Trung bình, 1-Thấp)			Bước 3: Xác định Cấp độ dịch			Hiệu chỉnh cấp độ dịch theo 1C							
			Tiêu chí 1: Tỷ lệ mắc mới			Tiêu chí 2: Độ phủ vắc xin			Tiêu chí 3: Khả năng đáp ứng			Tiêu chí 1			Tiêu chí 2		Tiêu chí 3	1A	1B	Mức độ chung 1A1B	Hiệu chỉnh mức độ dịch		3A	3B	Khả năng đáp ứng chung 3A3B	Khả năng đáp ứng	Mức độ dịch	Khả năng đáp ứng	Cấp độ
			1A	1B	1C	2A	2B	3A	3B	3C	1A	1B	1C	2A	2B	3A	1A	1B	Mức độ chung 1A1B	Hiệu chỉnh mức độ dịch	3A		3B	Khả năng đáp ứng chung 3A3B	Khả năng đáp ứng	Mức độ dịch	Khả năng đáp ứng	Cấp độ	
1	Thị trấn Thuận Nam	15873	0	0	0	13122	5840	3530	795	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	82.7	60.4	500.9	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
2	Xã Mỹ Thạnh	946	0	0	0	732	250	150	48	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	77.4	60.0	507.4	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
3	Xã Hàm Cấn	4070	0	0	0	2888	480	450	204	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	71.0	93.8	501.2	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
4	Xã Mương Mán	8162	0	0	0	6655	1537	1054	410	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	81.5	68.6	502.3	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
5	Xã Hàm Thạnh	9636	0	0	0	6774	2662	2067	486	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	70.3	77.6	504.4	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
6	Xã Hàm Kiệm	9070	0	0	0	7038	2043	1863	550	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	77.6	91.2	606.4	1	1	1	1	3	3	3	Cao	1	3	Cấp 1	Cấp 1
7	Xã Hàm Cường	10187	0	0	0	6894	1677	1597	510	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	67.7	95.2	500.6	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
8	Xã Hàm Mỹ	15869	0	0	0	11747	2802	1074	796	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	74.0	38.3	501.6	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
9	Xã Tân Lập	10837	0	0	0	8991	1430	345	542	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	83.0	24.1	500.1	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
10	Xã Hàm Minh	11638	0	0	0	9767	1759	875	585	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	83.9	49.7	502.7	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
11	Xã Thuận Quý	3836	0	0	0	3120	589	60	192	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	81.3	10.2	500.5	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1

12	Xã Tân Thuận	17532	0	0	0	13900	3912	1978	877	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	79.3	50.6	500.2	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1
13	Xã Tân Thành	7544	0	0	0	6146	1354	433	378	54.3	Đạt	0.0	0.0	0.0	81.5	32.0	501.1	1	1	1	2	3	3	3	Cao	2	3	Cấp 1	Cấp 1

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- BCĐ phòng, chống Covid-19 huyện;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thị Ngọc Ánh